TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH Đ ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số:12/2019/QĐST-HNGĐ	*Mường chà, ngày 15 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lường Thu T** – Sinh năm:1991.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Giáo viên mầm non.

- Bị đơn: Anh **Khoàng Văn C**- Sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Bảo vệ trường mầm non Nậm Nèn.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa chị Lường Thu T và anh Khoàng Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***) Về hôn nhân**: Chị Lường Thu T và anh Khoàng Văn C cùng thuận tình ly hôn.

***) Về con chung:** Về con chung hai vợ chồng thỏa thuận, thống nhất giao cháu Khoàng Khánh V – sinh ngày: 15/6/2017 cho mẹ đẻ là Lường Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh C không phải cấp dưỡng việc nuôi con chung.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng thảo thuận, thống nhất giao cho chồng là anh Khoàng Văn C được quản lý, sử dụng, định đoạt những tài sản chung của hai vợ chồng như sau:

+ 06 đêm đôi, 06 chăn bông, giá trị khoảng 6.000.000 đồng.

+ 01 tủ đựng quần áo giá trị khoảng 2.500.000 đồng.

+ 02 chỉ vàng giá trị khoảng 7.000.000 đồng.

+ 06 vải cuộn (vải dệt của người dân tộc Thái) giá trị khoảng 2.500.000 đồng.

- Về Công nợ (Chung, riêng): Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***) Về án phí:** Các bên đương sự được miễn toàn bộ án phí (án phí Hôn nhân gia đình, án phí giá ngạch của phần tài sản được hưởng) theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã T Nưa, huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Quàng Văn Xôm